

Số: 10/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL**

Đơn vị: Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel

Giấy đăng ký kinh doanh số: 0104753865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 09/06/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 tại ngày 10/08/2022.

Trụ sở chính: Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Thời gian: Bắt đầu lúc 14h00, ngày 18 tháng 04 năm 2023 và kết thúc lúc 16h45 ngày 18 tháng 04 năm 2023.

Địa điểm họp: Hội trường tầng 15 tòa nhà Viettel, số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; trực tuyến tại địa chỉ: agm.viettelconstruction.com.vn.

Chương trình và nội dung Đại hội: Theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua. (Đính kèm biên bản).

Chủ tọa Đại hội: Ông Đỗ Mạnh Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT).

Thư ký Đại hội: Ông Phạm Hồng Quân – Trưởng tiểu ban Thư ký HDQT; Ông Nguyễn Xuân Thành – Trưởng phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ.

Ban kiểm phiếu: Ông Nguyễn Thanh Tuấn; Bà Nguyễn Ngọc Ánh và Bà Lê Thị Thạch Thảo.

DIỄN BIẾN VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI NHƯ SAU:

A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI.

1. Bà Lê Minh Thu – Dẫn chương trình đã giới thiệu đại biểu về dự Đại hội. Đại biểu gồm có:

- Đại diện Hội đồng Quản trị gồm có:
 - Ông Đỗ Mạnh Hùng – Chủ tịch HDQT
 - Ông Phạm Đình Trường – Thành viên HDQT kiêm TGD
 - Ông Nguyễn Tất Trường – Thành viên HDQT
 - Ông Nguyễn Quang Khải – Thành viên Độc lập HDQT
- Đại diện Ban kiểm soát gồm có:
 - Ông Ngô Quang Tuệ - Trưởng Ban kiểm soát
 - Ông Phạm Hồng Quân và Bà Mai Thị Anh thành viên Ban kiểm soát
- Đại diện Ban Điều hành gồm có:

- Ông Phạm Đình Trường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Thái Hưng – Phó Tổng Giám đốc
- Bà Đào Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Bùi Duy Bảo – Kế toán trưởng
- Và các Trưởng đơn vị trực thuộc (Phòng/ Trung tâm) của Tổng Công ty.
- Đại biểu đại diện Cổ đông Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.
- Đại diện đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Các Quý vị cổ đông của Tổng Công ty.

2. Đại hội đã nghe ông Ông Nguyễn Thanh Tuấn thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel tại thời điểm 14h00 ngày 18 tháng 04 năm 2023. Nội dung báo cáo như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty là 114.385.879 cổ phần. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp và trực tuyến là: 667 cổ đông, đại diện 84.866.460 cổ phần có quyền biểu quyết. Tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty là 74,19%.

Theo các quy định hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty cổ phần đủ điều kiện tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Do vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel đã đủ điều kiện để tiến hành.

3. Đại hội đã biểu quyết và nhất trí phê duyệt thành phần Đoàn Chủ tịch gồm:

- Ông Đỗ Mạnh Hùng - Chủ tọa/Chủ tịch đoàn
- Ông Phạm Đình Trường - Thành viên
- Ông Bùi Duy Bảo - Thành viên

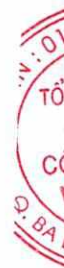
4. Đại hội đã biểu quyết và nhất trí phê duyệt thành viên Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu gồm:

• **Ban Thư ký:**

- Ông Phạm Hồng Quân - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Xuân Thành - Thành viên

• **Ban Kiểm phiếu:**

- Ông: Nguyễn Thanh Tuấn - Trưởng Ban
- Bà: Nguyễn Ngọc Ánh - Thành viên



- Bà: Lê Thị Thạch Thảo - Thành viên

5. Đại hội đã biểu quyết và nhất trí thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 của Tổng Công ty.

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI.

I. Trình bày các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

1. Ông Đỗ Mạnh Hùng – Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình bày các nội dung :

- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng năm 2023;

- Tờ trình thông qua mức lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất mức lương, thù lao cho năm 2023;

2. Ông Phạm Đình Trường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty trình bày:

- Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

- Tờ trình về việc chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội;

- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ.

3. Ông Ngô Quang Tuệ - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày :

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;

- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

4. Ông Bùi Duy Bảo – Kế toán trưởng Tổng Công ty trình bày:

- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022;

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022.

5. Ông Đỗ Mạnh Hùng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Công ty trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

II. Thảo luận các vấn đề thuộc nội dung Đại hội

1. Ông Đỗ Mạnh Hùng - Chủ tọa Đại hội chủ trì việc thảo luận nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

2. Phần thảo luận: Đoàn chủ tịch đã trả lời, chia sẻ thông tin cho các câu hỏi, ý kiến của 6 cổ đông và đại biểu tham dự với 14 câu hỏi:

- **Câu hỏi số 1:** Tại sao hợp đồng vận hành khai thác ký với Tổng Công ty viễn thông Viettel (VTT) giá trị hợp đồng tăng thêm qua các năm còn hợp đồng ký với Tổng Công ty Mạng lưới Viettel (VTNet) lại không tăng?

047
NG C
CỔ P
ĐNG
/IET
ĐINH

Trả lời: Có 02 hợp đồng: vận hành khai thác và ứng cứu thông tin trạm, tuyến cáp ký với VTNNet; dịch vụ quản lý đường dây thuê bao ký với VTT. Số trạm hàng năm tăng không đáng kể do vậy giá trị hợp đồng vận hành với VTNNet không tăng. Trong khi dây thuê bao hàng năm tăng thêm 5-7% nên giá trị hợp đồng ký với VTT tăng theo tương ứng. Các hợp đồng vận hành khai thác tại nước ngoài là độc lập với trong nước. Doanh thu vận hành khai thác năm 2022 tại Việt Nam là hơn 4.000 tỷ và nước ngoài là 800 tỷ.

- **Câu hỏi số 2:** Lợi thế cạnh tranh của CTR trong mảng xây lắp B2C so với các đơn vị/ nhà thầu nhỏ tại địa phương?

Trả lời: Công ty Công trình thực hiện hợp đồng xây nhà trọn gói. Lợi thế của Chúng tôi: Có lực lượng nhân sự tại ở 63 tỉnh, thành phố; có nguồn lực về Quy trình, quản trị, vốn; có hệ sinh thái đối tác (nhà cung cấp vật tư, thầu phụ); có hỗ trợ khách hàng trong việc xin cấp phép xây dựng. Chúng tôi cũng có thể làm việc với ngân hàng để tài trợ cho khách hàng vay.

- **Câu hỏi số 3:** CTR hiện sở hữu bao nhiêu trạm Macro/RRU/Smallcell? Doanh thu và suất đầu tư theo trạm là bao nhiêu?

Trả lời: Trạm Macro và RRU hiện tại chiếm khoảng hơn 90% tổng số trạm, còn lại là smallcell. Doanh thu và suất đầu tư sẽ phụ thuộc vào loại trạm.

- **Câu hỏi số 4:** Mảng dịch vụ kỹ thuật lại sao số khách hàng giảm nhưng doanh thu tăng gấp 3 lần?

Trả lời: Năm 2022, Chúng tôi đẩy mạnh phát triển với khách hàng B2B, do vậy doanh thu từ B2C và B2B cân bằng nhau, giúp cho doanh thu mảng dịch vụ kỹ thuật tăng mạnh trong khi số khách hàng không tăng tương ứng.

- **Câu hỏi số 5:** Lý do tại sao số lượng trạm BTS cho thuê năm 2022 tăng mạnh nhưng doanh thu không tăng tương ứng?

Trả lời: Giá thuê trạm BTS gồm 2 phần: Thuê hạ tầng (trạm/cột/nhà) và thuê nguồn. Do vậy, doanh thu sẽ phụ thuộc vào cấu thành thuê từng trạm.

- **Câu hỏi số 6:** Giá nguyên vật liệu tăng có ảnh hưởng đến lợi nhuận mảng xây dựng của CTR không? Nhân sự trong lĩnh vực xây dựng B2C là nhân viên của công ty hay thuê ngoài?

Trả lời: Vật tư chính được Tổng Công ty mua sắm tập trung với các nhà cung cấp lớn. Còn các vật tư khác thì có quy hoạch, đánh giá nhà cung ứng tại địa phương để kiểm soát chi phí đầu vào. Tại các chi nhánh, Chúng tôi có lực lượng kiến trúc sư làm thiết kế và kỹ sư để điều hành quản lý thi công. Phần thi công chúng tôi lựa chọn nhà thầu phụ hoặc đội nhân công thực hiện theo quy trình và tiêu chuẩn của Tổng Công ty. Nhà thầu của Tổng Công ty phải được cấp giấy chứng nhận của Tổng Công ty và an toàn lao động.

- **Câu hỏi số 7:** Biên lợi nhuận mảng xây dựng dân dụng là bao nhiêu? Rủi ro của mảng này là gì?

Trả lời: Biên lợi nhuận năm 2022 là từ 5% – 6%. Chúng tôi có hệ sinh thái sản phẩm khép kín từ tư vấn, thiết kế, thi công, giải pháp, sản phẩm do vậy sẽ tiết kiệm được chi phí quản lý chung để tăng lợi nhuận. Rủi ro của mảng xây dựng dân dụng thấp vì chủ nhà thanh toán CTR mới thi công.

- **Câu hỏi số 8:** Tỷ lệ dùng chung ở mảng Towerco các mục tiêu năm 2023-2025 là bao nhiêu?

Trả lời: Mục tiêu tỷ lệ dùng chung năm 2023: 1.04 và năm 2025 là 1.05.

- **Câu hỏi số 9:** Có rủi ro gì khi công ty triển khai đầu tư trạm BTS cho thuê mà không sở hữu bất động sản đi kèm?

Trả lời: Chúng tôi đang thuê đất để đầu tư trạm cho thuê. Việc mua đất để đầu tư trạm BTS cho thuê là không phù hợp và tăng thời gian thu hồi vốn.

- **Câu hỏi số 10:** Ban lãnh đạo chia sẻ thêm về tiến độ đấu giá tần số 5G?

Trả lời: Đây là câu chuyện của các doanh nghiệp viễn thông, các nhà mạng viễn thông, Bộ thông tin truyền thông và các nhà quản lý. Chúng tôi cũng mong muốn việc đấu giá tần số được đẩy nhanh hơn.

- **Câu hỏi số 11:** Công ty có tham gia lĩnh vực xây dựng khu công nghiệp, nhà cao tầng và sân bay không?

Trả lời: Công ty đang nghiên cứu và tham gia thầu tại một số dự án nhà cao tầng, khu công nghiệp.

- **Câu hỏi số 12:** Khó khăn của mảng ICT ?

Trả lời: Khó khăn của mảng ICT là khó khăn chung của nền kinh tế. Tuy nhiên trong khó khăn và đi kèm cơ hội cho những doanh nghiệp tốt. Công ty năm nay tập trung thêm vào mảng cơ điện làm với chủ dự án.

- **Câu hỏi số 13:** Xin hỏi Ban điều hành tỷ lệ nợ của công ty thời gian gần đây có tăng lên khá nhanh, nhờ Ban điều hành giải thích giúp về lý do và định hướng?

Trả lời: Phần nợ vay của Công ty đến từ 2 phần: Vay ngắn hạn phục vụ nhu cầu vốn lưu động tuy nhiên đối ứng với phần vay này là lượng tiền gửi có kỳ hạn dài để tăng lợi nhuận tài chính. Vay dài hạn cho việc đầu tư hạ tầng cho thuê.

- **Câu hỏi số 14:** Dư nợ khách hàng từ hoạt động xây lắp có xu hướng tăng, tiền thu ít, xây dựng là mảng có biên lợi nhuận thấp, công ty có cách nào để quản trị khoản phải thu khách hàng? Đặc biệt là khoản phải thu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Hoàng Mai.

Trả lời: Dư nợ từ hoạt động xây lắp tăng do doanh thu xây lắp tăng mạnh, các khoản nợ này vẫn đang tuân thủ điều khoản hợp đồng đã ký. Về quản trị khoản phải thu thì công ty có thực hiện một số biện pháp: Bảo lãnh thanh toán ngân hàng, chia nhỏ các hợp đồng để quyết toán thu tiền nhanh. Ngoài ra, Công ty khi ký hợp đồng xây lắp đều có đánh giá năng lực của Chủ đầu tư.

III. Biểu quyết, bầu cử và kết quả kiểm phiếu

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu trình bày các nội dung cần biểu quyết, bầu cử và hướng dẫn việc biểu quyết và bầu cử.

2. Sau khi kiểm phiếu xong, Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp và trực tuyến: 702 cổ đông, tương ứng với 91.447.637 phiếu biểu quyết, chiếm 79,95% tổng số biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết là 604 cổ đông, tương ứng với 89.436.140 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,8% trên tổng số biểu quyết tham dự đại hội.

- Tổng số cổ đông không tham gia biểu quyết là 98 cổ đông, tương ứng với 2.011.497 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 2,2% trên tổng số biểu quyết tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 604 cổ đông, tương ứng với 89.436.140 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số biểu quyết tham dự và biểu quyết tại đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ là 0 cổ đông, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số biểu quyết tham dự và biểu quyết tại đại hội.

STT	Nội dung	Tán thành		Không Tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động 2022, định hướng năm 2023	89.436.140	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
2	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và	89.326.880	99,88%	0	0,00%	109.260	0,12%

STT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
	kế hoạch kinh doanh năm 2023						
3	Tờ trình chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	14.286.178	99,9998%	22	0,0002%	0	0,00%
4	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023	89.433.807	99,9974%	0	0,00%	2.333	0,0026%
5	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	88.446.985	98,89%	493.086	0,55%	496.069	0,55%
6	Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính năm 2022	89.436.140	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
7	Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022	89.433.785	99,99737%	22	0,00002%	2.333	0,00261%
8	Tờ trình thông qua mức lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất mức lương, thù lao năm 2023	89.436.140	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
9	Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ	89.436.140	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
10	Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025	89.436.118	99,99998%	22	0,00002%	0	0,00%

3. Sau khi kiểm phiếu xong, Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử:

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp và trực tuyến: 702 cổ đông, tương ứng với 91.447.637 phiếu biểu quyết, chiếm 79,95% tổng số biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết là 648 cổ đông, tương ứng với 88.418.695 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 96,69% trên tổng số biểu quyết tham dự đại hội.

- Tổng số cổ đông không tham gia biểu quyết là 54 cổ đông, tương ứng với 3.028.942 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 3,31% trên tổng số biểu quyết tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 648 cổ đông, tương ứng với 88.418.695 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số biểu quyết tham dự và biểu quyết tại đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ là 0 cổ đông, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số biểu quyết tham dự và biểu quyết tại đại hội.

Kết quả: Bà Vũ Thị Mai nhận được 86.196.909 phiếu biểu quyết.

IV. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC PHÊ DUYỆT.

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng năm 2023 tại văn bản số 02/BC-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.

2. Thông qua Tờ trình thông qua mức lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất mức lương, thù lao cho năm 2023 tại văn bản số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.

3. Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tại văn bản số 04/BC-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.

4. Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại văn bản số 05/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.

5. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ tại văn bản số 06/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 tại văn bản số 07/BC-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.

7. Tờ trình Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 tại văn bản số 08/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.

75.
ÔNG
HÀ
TR
TE
TP.

8. Thông qua Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 tại văn bản số 09/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.

9. Thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 tại văn bản số 10/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023

10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT với bà Nghiêm Phương Nhi và danh sách bầu bổ sung thành viên HĐQT với bà Vũ Thị Mai.

11. Danh sách người trúng cử chức danh thành viên Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ 2020-2025 là bà Vũ Thị Mai.

Những nội dung Đại hội biểu quyết và nhất trí không thông qua: không.

C. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. ĐHĐCĐ nhất trí phê duyệt toàn văn Biên bản và Nghị quyết do Ông Phạm Hồng Quân – Thư ký Đại hội đọc tại Đại hội.

2. Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty đã hoàn thành tốt đẹp, Đại hội bế mạc vào hồi 16h45 cùng ngày.

Các tài liệu kèm theo Biên bản họp:

- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng năm 2023 số 02/BC-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.
- Tờ trình thông qua mức lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất mức lương, thù lao cho năm 2023 số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.
- Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 số 04/BC-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.
- Tờ trình về việc chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội số 05/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.
- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ số 06/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 số 07/BC-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 số 08/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.
- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 số 09/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.
- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 số 09/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.



- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 số 10/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023.
- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 số 11/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 và thông báo về việc nhận được hồ sơ đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT ngày 12/04/2023./.

TM. ĐOÀN THƯ KÝ

PHẠM HỒNG QUÂN

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỌA



Đỗ Mạnh Hùng

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL

Thời gian: Từ 13h30 đến 17h00 Thứ Ba, ngày 18/04/2023.

Địa điểm: Hội trường tầng 15 tòa nhà Viettel, số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
13h30 - 14h00	Đăng ký tham dự Đại hội
14h00 - 14h10	Khai mạc Đại hội
14h10 - 14h15	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
14h15 - 14h20	- Thông qua Quy chế Đại hội, Chương trình Đại hội - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu
14h20 - 15h20	Trình bày: - Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát - Tờ trình xin ý kiến Đại hội
15h20 - 15h50	Thảo luận
15h50 - 16h00	Đại hội biểu quyết, bầu cử
16h00 - 16h15	Nghỉ giải lao
16h15 - 16h25	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử
16h25 - 16h35	Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội
16h35 - 17h00	Bế mạc Đại hội

Số: 02/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel.

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin được báo cáo Đại hội kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, định hướng năm 2023, như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Đánh giá chung

- Trong năm có nhiều thách thức với Tổng Công ty: Môi trường vĩ mô không thuận lợi (áp lực lãi suất, lạm phát, dịch bệnh, thiên tai, ...); Chủ đầu tư (Viettel) luôn có những yêu cầu cao hơn về chất lượng dịch vụ.

- Tổng Công ty có Chủ tịch HĐQT chuyên trách; thực hiện nghiêm yết thành công cổ phiếu trên sàn HOSE; bổ sung thành viên HĐQT độc lập và thành lập Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; hoạt động thực tế của HĐQT tại tuyến trực tiếp sản xuất kinh doanh được tăng cường; phân công lại nhiệm vụ các Thành viên HĐQT sát theo tình hình thực tế.

- Là một năm khó khăn nhưng cũng là năm Tổng Công ty đạt được nhiều danh hiệu giải thưởng lớn như: *Sao Khuê - Doanh nghiệp sở hữu sản phẩm số xuất sắc ngành phần mềm, công nghệ thông tin Việt Nam; Forbes: Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam; Vietnam Value: Thương hiệu sản phẩm dịch vụ quốc gia (Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời); Anphabe đánh giá là nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2022; PROFIT500; FAST500 ...*

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1.1. Kết quả kinh doanh năm 2022

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và kinh tế vĩ mô, Ban Điều hành đã nhanh chóng xây dựng các kịch bản kinh doanh khác nhau bám sát theo biến động của thị trường và tình hình, tổ chức điều hành quyết liệt theo mục tiêu đã đề ra như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 9.398 tỷ đồng hoàn thành 109% kế hoạch, tăng trưởng 26% so với cùng kỳ 2021.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 đạt 443 tỷ đồng hoàn thành 107% kế hoạch, tăng trưởng 18% so với cùng kỳ 2021.

2.1.2. Kết quả thực hiện các chuyển đổi chiến lược:

Trong năm 2022, Tổng Công ty đã thực hiện theo đúng các định hướng chiến lược đã được phê duyệt, cụ thể:

- Chuyển từ nhà thầu dịch vụ, thương mại thành công ty sở hữu tài sản, hạ tầng cho thuê: Từ tháng 6/2022, Tổng Công ty chính thức trở thành Towerco số 1 Việt Nam. Đến cuối năm 2022, Tổng Công ty sở hữu: 4.286 trạm BTS; 1,87 triệu m² Das; 2.682 km truyền dẫn; 24,4 km ngầm hóa; 16,87 mwp hệ thống năng lượng mặt trời.

- Chuyển dịch số: Điểm trưởng thành số năm 2022 của Tổng Công ty tăng từ 2,46 lên 3,3/5 ~ Mức độ thực thi.

- Các sản phẩm kinh doanh mới: Tổng Công ty đã hoàn thành nghiên cứu và phát triển và đưa vào kinh doanh 03 sản phẩm: VCC smarthome; VCC smart logger; Bếp từ thương hiệu AIO.

2.2. Thực hiện những nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền

2.2.1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2022:

Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát tổ chức và quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

2.2.2. Chi trả cổ tức năm 2021 trong năm 2022:

Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022 thông qua phương án chi trả cổ tức và Nghị quyết số 18/NQ-VCC ngày 04/05/2022 và số 20/NQ-VCC ngày 03/06/2022 về việc chi trả cổ tức đảm bảo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt:

- Trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%: tổng số tiền chi trả 92.923.873.000 đồng. Thời gian chi trả: 30/06/2022.

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 23,1% vốn điều lệ. Tổng số cổ phiếu phát hành 21.462.006 cổ phiếu. Thời gian thực hiện: Quý 3/2022.

2.2.3. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022, Tổng Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức trong tháng 08/2022, thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ với cơ quan Đăng ký kinh doanh và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 10/08/2022.

2.2.4. Sửa đổi Điều lệ:

Ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua nội dung Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty, HĐQT đã chỉ đạo ban hành Điều lệ theo đúng quy định.

2.2.5. Thực hiện giao dịch với người liên quan:

Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã ký 02 có giá trị hợp đồng ước tính $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty theo Tờ trình chấp thuận hợp đồng, giao

4	Bà Nghiê m Phuon g Nhi	TV HĐQT khô ng điề u hành	06/06/2020		10/10	100%	
5	Ô ng Bui Thế Hùng	Nguyên TV HĐQT	25/04/2015	22/04/2022	04/10	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm từ ngày 22/04/2022
6	Ô ng Nguyễn Tất Trường	TV HĐQT khô ng điề u hành	19/6/2018		10/10	100%	
7	Ô ng Nguyễn Quang Khải	TV đ ộc lập HĐQT	22/04/2022		06/10	100%	ĐHĐCĐ bổ nhiệm từ ngày 22/04/2022

3.2. Thù lao HĐQT – Chi phí hoạt động của HĐQT:

Việc chi trả lương, thù lao của HĐQT tuân thủ theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thông qua (Chi tiết theo tờ trình về việc thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 và đề xuất mức thù lao cho năm 2023).

3.3. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Năm 2022, ĐHĐCĐ đã bầu 01 thành viên độc lập HĐQT là ông Nguyễn Quang Khải. Ông Khải đã tham gia 100% các phiên họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến quan trọng vào xây dựng hệ thống thông tin quản trị của Tổng Công ty.

4. Đánh giá Kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT

4.1. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của Tổng Công ty

- Năm 2022 là một năm có nhiều khó khăn thách thức tuy nhiên Công ty đã có một kết quả hoạt động SXKD năm 2022 ấn tượng, đây là kết quả của một tổ chức hoạt động, có tính tuân, thích ứng cao, một Ban Điều hành sâu sát và quyết liệt.

- Trong năm, HĐQT đã làm việc trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo và tham vấn Ban Điều hành. HĐQT lắng nghe và ghi nhận các kiến nghị cũng như đóng góp của thành viên HĐQT độc lập về việc xây dựng hệ thống thông tin quản trị cũng như các giải pháp nhằm nâng cao hoạt động quản trị của Công ty. Việc Chủ tịch HĐQT duy trì làm việc trực tiếp với các trung tâm kinh doanh, phòng chức năng và các Chi nhánh Công trình Viettel tỉnh/TP góp phần nâng cao hiệu quả giám sát cũng như thống nhất từ tư duy đến hành động, tạo động lực phấn đấu, hăng say lao động.

4.2. Đánh giá chung hoạt động HĐQT

- Trong năm 2022, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc tổ chức, điều hành thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đã đề ra:

- Quản lý và vận hành Tổng Công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan.

- Giám sát các hoạt động kinh doanh đảm bảo theo đúng Chiến lược đã phê duyệt.

- Các chế độ, chính sách đối với người lao động đã được Tổng Công ty thực hiện tốt tạo được niềm tin của người lao động đối với Tổng Công ty.

4.3. Đánh giá kết quả từng thành viên

Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc hoàn thành các trách nhiệm chung của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo sự phân công, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức các chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó Chủ tịch trực tiếp thực hiện đi thực tế cơ sở từ đó xây dựng, điều chỉnh và thực hiện một số chuyên đề lớn mang tính chiến lược cho Tổng Công ty.

- Thành viên HĐQT chuyên trách hoàn thành nhiệm vụ theo phân công của HĐQT, kiểm soát tốt công tác công bố thông tin theo quy định và giám sát, đánh giá liên quan đến hoạt động của kiểm soát nội bộ Tổng Công ty.

- Các thành viên HĐQT khác đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, có những đóng góp sáng tạo, kịp thời đối với hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2022.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành

5.1. Hoạt động giám sát:

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, hoạt động giám sát của HĐQT gồm:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời đúng theo quy định.

- Giám sát hoạt động điều hành, quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hành thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.
- Việc tổ chức thực hiện các dự án do Tổng Công ty làm chủ đầu tư.
- Việc xây dựng nguồn nhân lực và tính hiệu quả của mô hình tổ chức.

5.2. Đánh giá

- Ban Điều hành đã rất quyết liệt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.
- Ban Điều hành duy trì việc báo cáo HĐQT tình hình SXKD (định kỳ tháng, quý), tiến độ thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT (định kỳ quý) và báo cáo chuyên đề liên quan đến các vấn đề phát sinh/vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động SXKD
 - Tổ chức kinh doanh hiệu quả trên hệ sinh thái khép kín (Tur vãn - Thiết kế - Xây dựng - Vận hành - Tối ưu).
 - Quyết liệt trong xây dựng giải pháp, triển khai đồng bộ xuyên suốt trên cơ sở 3 cores (Chiến lược – con người – thực thi); 4 factors (Con người – quy trình – Công nghệ - Quản trị); 3 key (Kênh bán – Kênh triển khai – Kênh kiểm soát):
 - + Tổng công ty hiện nay đã được cấp chứng nhận các tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 45001:2018; ISO 27001:2013; SA2000-1:2018; ISO 14001:2015.
 - + Xây dựng khung về khung năng lực lãnh đạo và chiến lược nhân sự giai đoạn 2023-2025 theo xu thế thị trường và chiến lược SXKD. Để đảm bảo yếu tố chất lượng nhân lực, năm 2022 TCT đã tổ chức 16 khóa đào tạo chuyên sâu về kiến thức quản trị, chuyên môn nghiệp vụ và hơn 300 kỳ đào tạo, kiểm tra cho các ngành, đơn vị. Tổng số lượt CBNV tham gia đào tạo hơn 80.000 lượt, tổng số giờ đào tạo 500.000 giờ.
 - + Tự động hóa tại hầu hết các hoạt động quản lý, điều hành SXKD (iBoc, BIM ...)

II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Định hướng - Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Khẳng định và giữ vững vị thế số 1 Việt Nam trong lĩnh vực vận hành khai thác hạ tầng mạng lưới viễn thông và Towerco.
- Xây dựng chiến lược tài chính, thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình hạch toán tại các TT, CN trực thuộc.
- Số 1 về độ phủ công trình xây dựng riêng lẻ tại Việt Nam.
- Chuyển đổi số tiệm cận và đạt ngưỡng dẫn dắt [4.0-4.5/5] vào cuối năm 2023.
- Phân tích, nghiên cứu tìm kiếm không gian tăng trưởng mới.
- Mức độ trưởng thành văn hóa doanh nghiệp đạt 5.0/5.0.

2. Các chỉ tiêu SXKD chính năm 2023 (Số liệu hợp nhất)

- Tổng doanh thu: 10.338 tỷ đồng tăng trưởng 10% so với năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế: 487 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2022.
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: 20%.
- Trong đó: Tổng doanh thu của Công ty mẹ: 9.256 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ: 471,6 tỷ đồng; ROE đạt 26,4 %.

Năm 2023 được dự báo sẽ là một năm rất khó khăn của Tổng Công ty, tuy nhiên bằng sự quyết tâm, đoàn kết, sáng tạo, Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng sẽ hoàn thành những kế hoạch, mục tiêu đề ra.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ MẠNH HÙNG

Số: 03/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua mức lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và đề xuất mức lương, thù lao cho năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Quyết toán lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

1.1. Hội đồng quản trị, Tiểu ban Thư ký: Tổng mức thù lao, lương năm 2022 là: 4,92 tỷ đồng, trong đó:

- Thù lao cho thành viên HĐQT không chuyên trách:

- + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 10 triệu đồng/tháng.
- + Thù lao cho thành viên độc lập HĐQT: 22 triệu đồng/tháng.
- + Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 7 triệu đồng/người/tháng.
- + Thù lao cho thư ký HĐQT không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

- Lương cho thành viên HĐQT chuyên trách:

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng Công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

1.2. Ban Kiểm soát: Tổng mức thù lao, lương năm 2022 là: 2,23 tỷ đồng trong đó:

- Thù lao cho Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách:

+ Thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

- Lương cho Ban Kiểm soát chuyên trách:

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng Công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

(Các số liệu trên không bao gồm thưởng từ quỹ thưởng cho Người quản lý trong trường hợp ĐHĐCĐ thông qua).

1.3. Chi phí hoạt động 2022: Tổng chi phí hoạt động 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1,24 tỷ đồng.

2. Đề xuất mức lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, năm 2023:

2.1. Đề xuất Thù lao, lương của HĐQT:

Dự kiến tổng mức thù lao, lương của HĐQT năm 2023 là 6,67 tỷ đồng, trong đó thù lao cho Thành viên HĐQT không chuyên trách:

- + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 10 triệu đồng/tháng
- + Thù lao cho thành viên độc lập HĐQT: 22 triệu đồng/tháng

+ Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 7 triệu đồng/người/tháng.

Lương của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

2.2. Đề xuất Thù lao, lương của Ban kiểm soát:

Dự kiến tổng mức thù lao, lương của Ban kiểm soát năm 2022 là 2,35 tỷ đồng, trong đó thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

Lương của thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

2.3. Chi phí phục vụ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

Để thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát sử dụng chi phí tuân thủ theo các Quy chế nội bộ mà Tổng Công ty ban hành. Dự kiến chi phí hoạt động 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1,5 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ MẠNH HÙNG

Số: 04/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP Công trình Viettel.

Ban Điều hành xin được báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Tổng quan về môi trường kinh doanh năm 2022:

Năm 2022, tình hình thế giới diễn biến phức tạp: Xung đột quân sự Nga - Ucraina kéo dài; Trung Quốc áp dụng chính sách Zero Covid; Kinh tế thế giới suy giảm, lạm phát ở mức cao; chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, chi phí logistic, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

Trong nước, hoạt động SXKD đã phục hồi tích cực ở hầu hết các lĩnh vực, lạm phát được kiểm soát, GDP tăng trưởng 8,02% là mức tăng cao nhất giai đoạn 2011-2022, cao nhất trong khu vực. Song nền kinh tế vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức; chính sách tăng lãi suất ngân hàng, siết room tín dụng ảnh hưởng khó khăn đến việc tiếp cận vốn của các dự án xây dựng.

Tập đoàn chuyển giao thể hệ lãnh đạo thứ 3, tiếp tục xây dựng và phát triển trong kỷ nguyên mới với sứ mệnh mới và nhận diện mới.

Năm 2022, đánh dấu những sự thay đổi mang tính chiến lược, bền vững của VCC trên mọi mặt hoạt động SXKD (*Bổ nhiệm, kiện toàn chức danh Chủ tịch HĐQT; Niêm yết 93 triệu cổ phiếu, hoàn thiện mô hình chuẩn Công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE; Đổi tên Chi nhánh kỹ thuật (CNKT) → Chi nhánh Công trình (CNCT) phù hợp với chiến lược của Tổng Công ty (TCT); Chuyển dịch bộ máy tuyến Tỉnh/huyện toàn trình theo các lĩnh vực kinh doanh...*).

Kiên định với mục tiêu chiến lược SXKD 2021-2025, toàn thể CBNV TCT đoàn kết, quyết tâm hoàn thành một cách ấn tượng tất cả các chỉ tiêu SXKD và nhiệm vụ năm 2022, là điểm sáng và được đánh giá cao trong hệ sinh thái của Viettel.

2. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

- **Chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất:**

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022			So với 2021	
			KH	TH	%KH	Δ	%Δ
I	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	7.461	8.586	9.398	109%	1.937	26,0%
2	Tổng chi phí	6.990	8.069	8.843	110%	1.854	26,5%
3	LNTT	471,6	517,6	555	107%	83	17,7%
4	LNST	375,3	413,8	443	107%	68	18,0%
II	Chỉ tiêu hiệu quả						
1	ROA (%)	9,6%	9,0%	8,9%	98%	-0,7%	-7,5%
2	ROE (%)	31,6%	28,8%	30,2%	105%	-1,5%	-4,6%

(Số liệu trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán)

- Chỉ tiêu kế hoạch công ty mẹ:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022			So với 2021	
			KH	TH	%KH	Δ	%Δ
I	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	6.669	7.607	8.238	108%	1.569	24%
2	Tổng chi phí	6.217	7.109	7.708	108%	1.491	24,0%
3	LNTT	451,8	498,2	530	106%	78	17,3%
4	LNST	364,6	399,4	427	106,9%	62	17,1%
II	Chỉ tiêu hiệu quả						
1	ROA (%)	10,0%	9,9%	9,1%	92%	-0,8%	-8,2%
2	ROE (%)	31,20%	29,45%	29,8%	101%	-1,4%	-4,5%

- Chỉ tiêu về hiệu quả tài chính: Tình hình tài chính công ty an toàn, kinh doanh hiệu quả.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH Năm 2022	TH Năm 2021	Tăng/giảm so 2021
1	Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,21	1,21	0%
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,99	0,98	1%
2	Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,73	0,67	9%
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,72	2,02	34%
	- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	Lần	0,27	0,33	-19%
3	Chỉ tiêu về Năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	11,72	11,03	6%
	- Vòng quay các khoản phải thu	Lần	4,71	4,32	9%
	- Vòng quay các khoản phải trả	Lần	20,26	13,42	51%
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,55	1,88	-17%
4	Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời				
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,7%	5,0%	-6%

- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	27,3%	28,6%	-5%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,3%	9,5%	-23%

3. Đánh giá các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh

3.1. Những mặt đạt được

- Hoàn thành vượt kế hoạch tất cả các chỉ tiêu SXKD và tăng trưởng cao so với năm 2021, đóng góp vào sự phát triển chung của Tập đoàn; Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Các chỉ số tài chính đạt kế hoạch, đảm bảo ở mức an toàn (Dòng tiền ròng đạt 651 tỷ tăng trưởng 23% so với thực hiện năm 2021; Vốn chủ sở hữu tăng từ 1.311,7 tỷ lên 1.624,8 tỷ; Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu 2,7 lần).

- Lĩnh vực Vận hành khai thác (VHKT): Đảm bảo chất lượng VHKT hạ tầng mạng lưới của Tập đoàn (100% các KPIs đạt và tốt hơn target; Đưa vào điều hành bộ KPI CĐBR mới, tăng chất lượng phục vụ khách hàng và cạnh tranh với các đối thủ); Năng suất lao động tăng 7,4% so với N2021; Tiếp tục mở rộng VHKT ngoài Tập đoàn (*Tiếp nhận VHKT 3 tỉnh SHAN Myanmar; Vận hành trạm BTS cho 4 Towerco với 586 trạm*). Doanh thu đạt 4.914 tỷ tăng trưởng 19% so TH năm 2021.

- Lĩnh vực Đầu tư hạ tầng cho thuê: Năm 2022, hoàn thành đầu tư xây dựng và đồng bộ hạ tầng 1.865 trạm BTS, lũy kế sở hữu 4.286 trạm BTS; 1,87 triệu m² DAS; 2.682 km truyền dẫn treo; 24,4 km truyền dẫn ngầm; 53 hệ năng lượng mặt trời (NLMT) ~ 16,87 MWp. Trở thành TowerCo lớn nhất tại Việt Nam (OCK đứng thứ 2 với 3.240 trạm BTS). Doanh thu đạt 314 tỷ, tăng trưởng 56% so với TH năm 2021.

- Lĩnh vực Xây dựng: Chuyên nghiệp hóa hoạt động xây lắp từ khâu thiết kế tới giám sát công trình (*ứng dụng BIM trong thiết kế, hệ thống IOC giám sát công trình*); Đảm bảo tiến độ, chất lượng triển khai các dự án viễn thông trọng điểm của Tập đoàn (*2.500 giải pháp nâng cao chất lượng mạng lưới, 300.000 công Gpon, lắp đặt thiết bị 4.000 trạm BTS*). Lĩnh vực xây lắp ngoài Tập đoàn đạt mức tăng trưởng ấn tượng (*đạt 2.007 tỷ, tăng trưởng 145%*); Ký kết hợp đồng triển khai nhiều dự án giá trị lớn trên 100 tỷ với các Chủ đầu tư: Novaland, Đất Xanh, MBLand, Trần Anh Group, Tuta Group, BGI Group... (*tổng nguồn việc được ký kết 2.000 tỷ*); Phủ rộng, phủ sâu thương hiệu VCChomes “Xây nhà có tâm – Chọn người có tâm” (*Giá trị công trình nhà dân trung bình đạt 800 triệu/căn; Triển khai các công trình xây nhà trọn gói; Mỗi công trình đều đã có thiết kế smart mang dấu ấn đặc trưng riêng của TCT; Tỷ lệ phủ huyện đạt 90%, phủ xã đạt 20%*). Tổng doanh thu lĩnh vực xây dựng đạt 2.393 tỷ, tăng trưởng 27% so với TH năm 2021, trở thành động lực tăng trưởng chính của TCT (*tỷ trọng đóng góp vào tổng doanh thu tăng từ 20% năm 2021 lên 27% năm 2022*).

- Lĩnh vực Giải pháp tích hợp, thương mại: Năm 2022, Quy hoạch điện VIII chưa được ban hành, không có chính sách giá điện FIT3, TCT vẫn triển khai tiếp xúc với các quỹ đầu tư (Green Yellow, SkyX, CMES...) để triển khai các dự án điện áp mái, khu công nghiệp xanh theo cơ chế DPPA. Đồng thời TCT cũng chủ động, đẩy mạnh kinh doanh, triển khai các dự án ME, ICT; Mở rộng hệ sinh thái

nhà cung cấp, đa dạng hóa các sản phẩm đưa vào kinh doanh; Đưa vào kinh doanh 3 sản phẩm mang thương hiệu TCT (VCC Smarthome, VCC smart loger, Bếp từ AIO). Doanh thu năm 2022 đạt 1.441 tỷ, tăng 27% so với năm 2021.

- Lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật: Năm 2022, thương hiệu dịch vụ kỹ thuật của TCT đã được khách hàng đón nhận, VCC Services đạt giải vàng dịch vụ CSKH xuất sắc Globee 2022. TT.DVKT xây dựng bộ máy kinh doanh ngành dọc DVKT xuyên suốt từ TCT xuống CNCT Tỉnh/TP, toàn trình triển khai B2B và B2C; Số hóa toàn bộ hoạt động kinh doanh của DVKT lên phần mềm Homeservice từ khi khảo sát đến khi hoàn thành đơn hàng tới từng cá nhân; Phát triển được 500.000 app Homeservice mới. Doanh thu đạt 308 tỷ tăng 191% so với năm 2021.

- TCT đã hoàn thiện bộ máy kinh doanh theo từng trụ kinh doanh xuyên suốt từ TCT xuống cơ sở (Kinh doanh tuyến huyện); Triển khai việc xây dựng toàn bộ quy trình, công việc lõi theo tiêu chuẩn ISO, áp dụng nhiều tiêu chuẩn ISO vào hoạt động SXKD (ISO 22301, SA8000, ISO 26000, ISO 14000...).

- Chuyển đổi số diễn ra sôi nổi, toàn diện, ứng dụng công nghệ số vào mọi mặt hoạt động SXKD và vận hành. TCT đạt tốc độ tăng trưởng điểm chuyển đổi số nhanh nhất Viettel (tăng 0.8 điểm từ 2.5 năm 2021 lên 3.3 hết năm 2022). Hiện tại, TCT đứng thứ 2 về điểm chuyển đổi số trong các doanh nghiệp thuộc hệ sinh thái ViettelGroup.

- Vấn đề con người được quan tâm, chú trọng hàng đầu: Tăng cường cơ chế khen thưởng, gắn thu nhập với chất lượng công việc (*xây dựng cơ chế lương chất lượng, trao quà bảo hiểm nhân thọ cho 168 nhân sự xuất sắc*); Thuê đơn vị tư vấn về nhân sự, từng bước quản trị nhân sự theo tiêu chuẩn thế giới (thuê Deloitte tư vấn xây dựng khung năng lực lãnh đạo, hoàn thành triển khai và áp dụng tại TCT); Hình thành và triển khai văn hóa doanh nghiệp TCT trên cơ sở xây dựng và kết nối 6 văn hóa nền tảng (*Văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm, Chuyển đổi số, Chất lượng, Quản trị rủi ro, Học tập, Thực thi*).

- Thương hiệu Viettel Construction tiếp tục củng cố được vị thế, hình ảnh tại thị trường kinh tế Việt Nam với 12 giải thưởng trong nước và 01 giải thưởng quốc tế: Xếp thứ 153 Top 500 doanh nghiệp lớn nhất; Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2022; Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam; Top 100 nhà tuyển dụng được yêu thích nhất; Đạt giải Anphabe nơi làm việc tốt nhất Việt Nam (*đứng thứ 3 ngành xây dựng/kiến trúc; đứng thứ 64 Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam; Top 50 doanh nghiệp Việt có thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn*).

3.2. Những nguy cơ, điểm cần cải thiện

- Việc mở rộng VHKT nước ngoài không đạt mục tiêu do các vấn đề chiến sự, cam kết bản địa (Myanmar: Tiếp nhận 15/18 Tỉnh ~ 83% kế hoạch).

- Chưa có giải pháp đột phá trong việc đẩy mạnh kênh bán XHH. Doanh thu kênh XHH mặc dù tăng trưởng mạnh so với năm 2021, tuy nhiên không hoàn thành mục tiêu năm (*Đạt 1.232 tỷ ~ 83% KH, tăng trưởng 229% so với TH năm 2021*).

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Dự báo về môi trường kinh doanh

- Chính trị, kinh tế thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường làm biến động giá cả, nguyên vật liệu đầu vào, đứt gãy chuỗi cung ứng. Tại Việt Nam, chính sách thắt chặt tiền tệ, siết room tín dụng có thể tiếp tục duy trì trong năm 2023 ảnh hưởng đến việc tiếp cận vốn của các doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp xây dựng, các dự án bất động sản → ảnh hưởng rất lớn đến mảng XDDD của TCT.

- Quy hoạch điện 8 về năng lượng tái tạo (điện gió) dự kiến được phê duyệt trong năm 2023 -> Cơ hội tiếp tục phát triển mảng năng lượng tái tạo (EPC, Đầu tư, M&A).

- Chủ trương của Chính phủ tập trung phát triển hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hạ tầng giao thông, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng số, thúc đẩy tăng trưởng xanh, chuyển đổi số -> Cơ hội cho VCC tiếp cận các dự án đầu tư công về hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số, ...

- Tập đoàn chủ trương ưu tiên tối đa cho TCT đầu tư và triển khai hạ tầng viễn thông mới (BTS); Tốc độ đô thị hóa nhanh trong khi việc tổ chức hạ ngầm tại 62/63 tỉnh/TP (trừ HCM) chưa được chú trọng triển khai bài bản -> Cơ hội cho TCT thực hiện đầu tư BTS, cống bể cho thuê.

- Dự báo mức tăng trưởng mua sắm năm 2023 tại vùng nông thôn nhanh hơn thành thị -> Cơ hội TCT OEM sản phẩm điện gia dụng chất lượng tốt, giá cạnh tranh, hướng tới tập khách hàng có mức thu nhập trung bình.

2. Chủ trương, định hướng kinh doanh năm 2023:

- **Khẩu hiệu hành động:** “Trong – Liên kết phát triển, Ngoài – Tăng trưởng bền vững” làm phương châm chỉ đạo trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2023.

- Tăng trưởng bền vững đi cùng với làm đúng pháp luật và đảm bảo chất lượng, trong đó, đề cao yếu tố "Thượng tôn pháp luật" được đặt lên hàng đầu.

- Mỗi trụ kinh doanh đều có sứ mệnh, mục tiêu của mình, để cạnh tranh trong môi trường khắc nghiệt phải có cách làm khác biệt, chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ mới, đảm bảo uy tín về chất lượng sản phẩm và tiến độ thực hiện, giá cả cạnh tranh.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình xây dựng các trung tâm kinh doanh và CNCT tỉnh/TP như một đơn vị hạch toán độc lập.

- Duy trì hoạt động đánh giá, phân tích đối thủ để xây dựng kế hoạch hành động kịp thời. Các sản phẩm dịch vụ trọng điểm phải nằm trong TOP 3 thị trường.

3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

3.1. Chỉ tiêu hợp nhất

TT	Chỉ tiêu hợp nhất	TH 2022	KH 2023	So với 2022	
				Δ	%Δ
I	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	9.398	10.338	940	10,00%
2	Tổng chi phí (tỷ đồng)	8.843	9.725	882	9,97%
3	LNTT (tỷ đồng)	554,9	613,2	58	10,51%
4	LNST	442,9	487,0	44	9,96%

II	Chỉ tiêu hiệu quả				
1	ROA (%)	8,9%	8,2%	-0,62%	-6,97%
2	ROE (%)	30,2%	28,0%	-2,1%	-7,09%

3.2. Chỉ tiêu công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu công ty mẹ	TH 2022	KH 2023	So với 2022	
				Δ	%Δ
I	Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)				
1	Tổng doanh thu	8.238	9.256	1.018	12,36%
2	Tổng chi phí (tỷ đồng)	7.708	8.667	959	12,44%
3	LNTT (tỷ đồng)	530,1	589,5	59	11,20%
4	LNST	427,0	471,6	45	10,45%
II	Chỉ tiêu hiệu quả (%)				
1	ROA	9,1%	8,6%	-0,54%	-5,86%
2	ROE	29,8%	27,7%	-2,15%	-7,21%

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ VHKT, đảm bảo các KPI theo hợp đồng SLA của Chủ đầu tư.
- Giữ vững thị phần Towerco số 1 Việt Nam.
- Số 1 về độ phủ công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ.
- Trung tâm XDDD tiến tới trở thành công ty xây dựng đa dịch vụ, nguồn việc đạt 2.000 tỷ.
- Phát triển sản phẩm độc quyền/OEM đưa vào kinh doanh (đưa vào kinh doanh tối thiểu 8 sản phẩm OEM).
- Đem Dịch vụ kỹ thuật “tin cậy” đến từng hộ gia đình (Cung cấp dịch vụ cho 500.000 thuê bao, Top 1 vận hành cho các chuỗi, Top 1 vận hành năng lượng mặt trời áp mái).
- Củng cố, phát triển bền vững kênh bán XHH; đẩy mạnh các kênh marketing Social (Doanh thu kênh XHH đạt 2.000 tỷ; Doanh thu Digital đạt 200 tỷ).
- Chuyển đổi mô hình kinh doanh CNCT tỉnh/TP và trung tâm kinh doanh như một đơn vị hạch toán độc lập.

5. Nhiệm vụ cụ thể các lĩnh vực:

5.1. Vận hành khai thác:

- Tập trung nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian triển khai mới dịch vụ CDBR đến cho khách hàng, tương đương với các đối thủ trên thị trường để tăng tính cạnh tranh và gìn giữ khách hàng.
- Doanh thu 5.354 tỷ, tăng 9% so với năm 2022.

5.2. Đầu tư hạ tầng cho thuê:

- Giữ vị trí số 1 thị trường Việt Nam về sở hữu hạ tầng viễn thông; triển khai mới 2.500 trạm BTS, lũy kế sở hữu 6.786 vị trí; Nâng tỷ lệ dùng chung hạ tầng đạt 1.04.

- Doanh thu 472 tỷ, tăng 50% so với năm 2022.

5.3. Xây dựng:

- Mở rộng không gian kinh doanh ra các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng khu công nghiệp, dự án vốn ngân sách (Bộ Quốc phòng, Bộ Công An, vốn ngân sách tại địa phương), hoàn thiện nền tảng năng lực cho các loại hình xây dựng, các dự án lớn, trọng điểm như: dự án sân bay, dự án cảng biển, nhà ở xã hội....

- Thực hiện chủ trương “Xây dựng B2C là nền tảng, SME là phát triển” với sứ mệnh đem đến cho khách hàng giải pháp xây dựng “*Công năng - Thông minh - Xanh - Giá cạnh tranh*”. Mục tiêu mỗi CNCT tỉnh ký 05 hợp đồng B2C/tháng, 100% CNCT tỉnh/TP tự thực hiện được dự án SME.

- Nghiên cứu và đưa vào kinh doanh sản phẩm giải pháp “Sân vườn và nội thất”.

- Doanh thu 3.082 tỷ, tăng 29% so với năm 2022.

5.4. Giải pháp tích hợp:

- Tập trung các sản phẩm trọng điểm: Giải pháp cơ điện nhà máy, tòa nhà; hệ thống truyền tải & EMS cho KCN; giải pháp Solar rooftop & ESS; giải pháp smart cho chuỗi cửa hàng, phòng khám, nhà hàng, khách sạn, trường học, khu chợ, smarthome; giải pháp cho nông thôn mới; chuyển đổi số UBND huyện – xã.

- Doanh thu tối thiểu 1.045 tỷ.

5.5. Dịch vụ kỹ thuật:

- Cung cấp Dịch vụ kỹ thuật “tin cậy” đến doanh nghiệp và hộ gia đình với 04 sản phẩm chính: Homeservice và Solar service, IT service và Operation services. Mục tiêu: Cung cấp dịch vụ cho 500.000 thuê bao, Top 1 vận hành cho các chuỗi, Top 1 vận hành năng lượng mặt trời áp mái.

- Doanh thu 354 tỷ, tăng 15% so với năm 2022.

6. Giải pháp thực hiện:

Xác định tập trung thực hiện các giải pháp sau:

6.1. Con người, quy trình, công nghệ, quản trị:

✓ Con người:

- Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực: Quy hoạch cơ cấu lực lượng lao động chuyển đổi theo hướng TCT công nghệ, chuyển dịch số, và hướng khách hàng.

- Triển khai ứng dụng khung năng lực lãnh đạo với yêu cầu “Lãnh đạo con người” sẽ được đặt lên trước “Lãnh đạo kinh doanh”.

- Xây dựng và giáo dục văn hóa doanh nghiệp; Biến nhận thức thành hành động, hành động hướng mục tiêu.

✓ Quy trình:

- Tích hợp tất cả các hệ thống QLCL liên quan tới các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO quốc tế (ISO 20000-1; ISO 27001; ISO 9001; ISO 14001; ISO 45001; ISO 22301).

- Tỷ lệ số hóa quy trình đạt trên 95%; 100% nghiệp vụ đều có quy trình hướng dẫn thực hiện.

✓ Công nghệ:

- Áp dụng chuyển đổi số xuyên suốt vào hoạt động SXKD của TCT.
- Tối ưu nâng cấp hệ thống điều hành tập trung IOC, triển khai 300 RPA nghiệp vụ và 10-15 use case AI/BI trong năm 2023.
- Quản lý và phát triển CSDL khách hàng hợp nhất trên nền tảng hệ thống CIM.

✓ **Quản trị:**

- Tối ưu mô hình tổ chức: Xây dựng và vận hành mô hình tổ chức căn cứ theo chiến lược 2022 - 2025 hướng mục tiêu và hiệu quả thực thi.
- Xây dựng chiến lược tài chính, thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình hạch toán tại các TT, CN trực thuộc.

6.2. Kênh bán, kênh triển khai, kênh kiểm soát chất lượng:

- **Kênh bán:** Xây dựng chính sách kích thích CTV “hạt nhân”; Tổ chức kênh bán chéo các sản phẩm, giải pháp thông minh vào các công trình dự án B2B/B2C do TCT triển khai; Chủ động nghiên cứu thị trường để xây dựng mô hình kinh doanh mới, sản phẩm mới đưa vào kinh doanh.

- **Kênh triển khai:** Quy hoạch đối tác vật tư, nhân công theo chuỗi cung ứng; Đầu tư CCDC, thiết bị để nâng cao năng lực, tăng khả năng cạnh tranh khi tham gia thị trường mới.

- **Kênh kiểm soát:**

- + Tổ chức lực lượng giám sát chuyên nghiệp, có chứng chỉ và kỹ năng.
- + Xây dựng văn hóa QLCL xuyên suốt từ TCT đến TTQH, đến từng cá nhân.
- + Kiểm soát đa kênh: Tổ chức song song nguồn lực kiểm soát bằng con người (lực lượng KSCL), bằng máy (phần mềm IOC, camera AI).

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.



PHẠM ĐÌNH TRƯỜNG

Phụ lục 1: Thuật ngữ và các từ viết tắt

Từ viết tắt	Diễn giải
VCC	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel
TCT	Tổng Công ty
TĐ	Tập đoàn
CNCT	Chi nhánh Công trình Viettel Tỉnh/Thành phố
TTQH	Trung tâm Quận huyện
SXKD	Sản xuất kinh doanh
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
ROA (%)	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản bình quân
ROE (%)	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu bình quân
ROS (%)	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng doanh thu
VHKT	Vận hành khai thác
ĐTHT	Đầu tư hạ tầng
GPTH	Giải pháp tích hợp
XDDD	Xây dựng dân dụng
DVKT	Dịch vụ kỹ thuật
CĐBR	Cổ định băng rộng
CSKH	Chăm sóc khách hàng
QLCL	Quản lý chất lượng
QTRR	Quản trị rủi ro
VHDN	Văn hóa doanh nghiệp
CTV	Cộng tác viên
CSDL	Cơ sở dữ liệu
NLMT	Năng lượng mặt trời
IOC	Intelligent Operation Center (Trung tâm điều hành thông minh)
RPA	Robotic Process Automation (Tự động hóa luồng quy trình nghiệp vụ bằng Robot)

Số: 05/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc chấp thuận Hợp đồng, giao dịch
với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận về việc Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel ký kết các Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn Viettel”). Cụ thể như sau:

I. Báo cáo kết quả ký hợp đồng, giao dịch năm 2022 và đầu năm 2023

1. Các hợp đồng, giao dịch đã ký

Được sự đồng ý của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, theo Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ, Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty đã ký các hợp đồng với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, cụ thể như sau:

1.1. Hợp đồng, giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất

- Hợp đồng số 3012202202-BQLDA/VNet-VCC/DV2022 về cung cấp dịch vụ vận hành khai thác và ứng cứu thông tin trạm, tuyến cáp, và tủ hộp cáp cố định băng rộng lớp mạng truy nhập. Giá trị hợp đồng: 1.807.982.177.824 đồng, tăng 3,31% so với hợp đồng ký năm 2021.

- Hợp đồng số 3112-ĐTTS/VTT-VCC/2022 về cung cấp dịch vụ quản lý đường dây thuê bao và phát triển mới khách hàng cố định băng rộng. Giá trị hợp đồng: 2.628.885.470.577 đồng, tăng 9,25% so với hợp đồng ký năm 2021.

1.2. Hợp đồng, giao dịch mang tính chất thường xuyên, liên tục có giá trị < 35% tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất

- Năm 2022, tổng số các hợp đồng có giá trị < 35% tổng giá trị tài sản/từng giao dịch của Tổng Công ty đã được ký kết là 2.972 hợp đồng/giao dịch, với tổng giá trị 1.521.177.268.016 đồng. Tính đến ngày 15/02/2023, số hợp đồng có giá trị < 35% tổng tài sản đã được Tổng Công ty ký kết là 187 hợp đồng, với tổng giá trị là 115.478.937.422 đồng.

Chi tiết các giao dịch được Tổng Công ty công bố trong báo cáo quản trị công ty định kỳ 6 tháng/lần.

2. Lợi nhuận, giá trị đem lại cho Tổng Công ty

Vận hành khai thác năm 2022 đã mang lại cho Tổng Công ty doanh thu 4.106,5 tỷ đồng (~50% doanh thu của Tổng Công ty) góp phần giúp tạo điều kiện ổn định để Tổng Công ty nghiên cứu, mở rộng, phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới và đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và nguồn việc cho hơn 10.000 người lao động.

II. Đề xuất ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội năm 2023 và năm 2024

1. Hợp đồng, giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất

Để đảm bảo nguồn doanh thu cho Tổng Công ty và thu nhập cho hơn 10.000 người lao động, kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với nội dung, phạm vi công việc tương tự (trong trường hợp Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel trúng thầu), cụ thể như sau:

a) *Đơn vị mà Tổng Công ty thực hiện giao dịch:* Các chi nhánh của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội hoặc các công ty mà Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty (Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”).

b) *Phạm vi, nội dung công việc của các hợp đồng, giao dịch:*

Bên A đồng ý sử dụng và Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel đồng ý cung cấp dịch vụ vận hành khai thác và ứng cứu thông tin trạm, tuyến cáp, và tủ hộp cáp cố định băng rộng lớp mạng truy nhập; dịch vụ quản lý đường dây thuê bao và phát triển mới khách hàng cố định băng rộng. Phạm vi, nội dung công việc có thể có thay đổi nhưng không căn bản.

c) *Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch tạm tính:* Không vượt quá 30% giá trị hợp đồng ký năm 2022.

d) *Thời gian thực hiện hợp đồng, giao dịch:* 12 tháng.

e) *Các nội dung điều khoản:* Không có những thay đổi căn bản so với nội dung hợp đồng ký năm 2022.

Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm báo cáo, giải trình về nội dung chủ yếu của các hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất sau khi ký kết.

2. Hợp đồng, giao dịch có giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất

Các hợp đồng, giao dịch mang tính chất thường xuyên, liên tục trong suốt 12 tháng có giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản và do việc tổ chức ĐHĐCĐ để thông qua từng hợp đồng, giao dịch là bất khả thi. Chính vì vậy, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và chấp thuận chủ trương cho phép giao kết tất cả hợp đồng, giao dịch có

giá trị < 35% tổng giá trị tài sản với nội dung, phạm vi công việc tương tự, cụ thể như sau:

a) *Các đơn vị mà Tổng Công ty thực hiện giao dịch:* Các chi nhánh của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội hoặc các công ty mà Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty.

b) *Nội dung chủ yếu của các hợp đồng, giao dịch:* Xây dựng, sửa chữa, củng cố, nắn dịch di dời, chỉnh trang hạ tầng viễn thông; Ứng cứu thông tin; Thi công lắp đặt, củng cố, bảo dưỡng, sửa chữa, tháo dỡ di dời nhà trạm và vật tư thiết bị nhà trạm; Thuê mái, lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời áp mái; Xây dựng dân dụng, sửa chữa, cải tạo kho; Hạ tầng cho thuê vị trí trạm; Mua bán hàng hóa và vật tư thiết bị viễn thông, điện tử, điện gia dụng, phụ kiện...; Mua bán dịch vụ khai thác mạng; Mua bán dịch vụ tư vấn thiết kế; Mua bán dịch vụ quảng cáo, truyền thông; Mua bán dịch vụ vận chuyển hàng hóa; và Mua bán các hàng hóa, dịch vụ khác.

c) *Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch:* Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch < 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi nhận trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

d) *Thời gian giao kết các hợp đồng, giao dịch:* Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2024.

III. Tổ chức thực hiện

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cho phép Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty chủ động quyết định, triển khai ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty với người có liên quan nêu trên theo đúng quy định và có trách nhiệm thông báo cho Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch định kỳ 06 tháng/lần. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ MẠNH HÙNG

Số: 06/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ tình hình thực tế tại Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel (“Tổng Công ty”) phê duyệt nội dung sau:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

a. Lý do và mục đích đề xuất:

Bổ sung hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực sản xuất; kinh doanh; khảo sát, tư vấn thiết kế, tư vấn quản lý, tư vấn giám sát thi công lắp đặt; sửa chữa, bảo dưỡng thang máy, thang cuốn.

b. Mã ngành nghề kinh doanh đề xuất bổ sung:

- Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung mới: 2816, 4799, 8299.
- Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung chi tiết: 4659, 7110, 4329, 3312.

(Chi tiết ngành nghề bổ sung đính kèm Tờ trình này)

2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel

- Bổ sung:

+ Khái niệm “Người có quan hệ gia đình” vào Khoản 1 Điều 1.

+ Ngành nghề kinh doanh mới sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận và hoàn thành việc đăng ký với Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội vào Khoản 1 Điều 4.

+ Nội dung về Hợp đồng, giao dịch ĐHĐCĐ chấp thuận vào Khoản 3 Điều 44.

- Sửa lỗi chính tả: điểm f khoản 2 Điều 26 Điều lệ.

Chi tiết như sau:

STT	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi/ bổ sung	Lý do
1.	Chưa quy định	Bổ sung vào Khoản 1 Điều 1: “ Người có quan hệ gia đình ” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh	Theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2022, bổ sung để làm rõ khái niệm “người có quan hệ gia đình” được nhắc tới tại Điều 34 Điều lệ.

		ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng	
2.	Khoản 1 Điều 4: Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty: - Chưa đánh số thứ tự ngành nghề kinh doanh; - Tổng số ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty: 85 ngành nghề.	Bổ sung Khoản 1 Điều 4: - Đánh số thứ tự cho các ngành nghề kinh doanh; - Chi tiết 04 ngành nghề và bổ sung mới 04 ngành nghề theo Mục 1 Tờ trình này (Tổng số: 88 ngành nghề)	Bổ sung theo thực tế sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và hoàn thành việc đăng ký với Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội.
3.	Điểm f khoản 2 Điều 26 quy định về “Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT”: Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị <u>dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty	Sửa đổi: Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị <u>dưới 35% tổng giá trị tài sản</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty	Sửa lỗi chính tả
4.	Khoản 3 Điều 44 quy định về các hợp đồng, giao dịch ĐHĐCĐ chấp thuận: Chưa quy định việc ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty quy định thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT tại Khoản 2 Điều này.	Bổ sung: Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: c) Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết phải báo cáo và trình ĐHĐCĐ thông qua.	Bổ sung phù hợp với tình hình thực tế

3. Tổ chức thực hiện:

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, Tổng Công ty có trách nhiệm ban hành và công bố thông tin Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền, quy định.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.



ĐỖ MẠNH HÙNG

CHI TIẾT NGÀNH NGHỀ KINH DOANH ĐỀ XUẤT BỔ SUNG

(Đính kèm Tờ trình số 06/TTr-DHĐCĐ ngày 27/03/2023)

STT	Mã ngành nghề	Đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh năm 2023	
A			
Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung mới			
1	2816	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp. <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất thang máy, thang cuốn (không hoạt động tại trụ sở).	
2	4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết:</i> - Bán lẻ thang máy, thang cuốn.	
3	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết:</i> - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	
B			
Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung chi tiết			
Ngành nghề VCC đã đăng ký		Đề xuất bổ sung chi tiết	
4	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật); - <u>Bán buôn thang máy, thang cuốn.</u>

STT	Mã ngành nghề	Đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh năm 2023	
5	7110	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn quản lý, khảo sát, thiết kế, xây dựng, giám sát, lập dự án, quản lý dự án đầu tư; - Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm định, tư vấn kiểm tra kiểm định kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: Tư vấn quản lý, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công công trình điện. 	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn quản lý, khảo sát, thiết kế, xây dựng, giám sát, lập dự án, quản lý dự án đầu tư; - Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm định, tư vấn kiểm tra kiểm định kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: Tư vấn quản lý, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công công trình điện; - <u>Khảo sát, tư vấn thiết kế, tư vấn quản lý, tư vấn giám sát thi công công trình thang máy, thang cuốn.</u>
6	4329	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống pin mặt trời, công trình điện gió. 	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, <u>thang cuốn</u>, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống pin mặt trời, công trình điện gió.
7	3312	<p>Sửa chữa máy móc, thiết bị.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện phòng cháy chữa cháy. 	<p>Sửa chữa máy móc, thiết bị.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện phòng cháy chữa cháy; - <u>Bảo dưỡng, sửa chữa thang máy, thang cuốn.</u>

Số: 07/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và các văn bản có liên quan;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty;
Căn cứ Quy chế hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Đánh giá chung kết quả hoạt động năm 2022

1) Tổ chức bộ máy và điều hành

1.1. Tổ chức bộ máy hoạt động

- Ban kiểm soát có 03 thành viên hoạt động chuyên trách, theo Nghị quyết số 060602/NQ-VCC-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2020, như sau:

- | | | |
|-------------------------------|---------------------|------------------|
| 1) Ông: Ngô Quang Tuệ | - Cử nhân Tài chính | - Trưởng ban |
| 2) Ông: Phạm Hồng Quân | - Thạc sỹ Kế toán | - Kiểm soát viên |
| 3) Bà : Mai Thị Anh | - Cử nhân Kế toán | - Kiểm soát viên |

1.2. Công tác tổ chức các cuộc họp, điều hành

❖ Tổ chức các cuộc họp theo quy định:

- + Số cuộc họp trong năm: 04/04 cuộc họp theo quy định của pháp luật.
- + Nội dung các cuộc họp chủ yếu như: lập kế hoạch, đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận theo chuyên đề, tìm nguyên nhân, nêu giải pháp thực hiện.

❖ Công tác điều hành:

- + Phân công nhiệm vụ theo chuyên môn, lĩnh vực và bám sát kế hoạch;
- + Giám sát theo chuyên đề, phân tích, tìm gốc vấn đề, cảnh báo kịp thời;
- + Đảm bảo tần suất kiểm tra giám sát theo đúng kế hoạch;
- + Đi kiểm tra thực tế tối thiểu từ 2-4 đơn vị/quý (qua giám sát chuyên đề).

❖ Mục tiêu:

- + Hoạt động giám sát cần nhận diện nhanh, phân tích sâu, cảnh báo kịp thời.
- + Ngăn ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả giám sát và thượng tôn Pháp luật.

b) Nội dung kết quả hoạt động

- Tổ chức các cuộc họp 04/04 cuộc: các cuộc họp đảm bảo về nội dung, đánh giá, giải pháp thực hiện, ý kiến đóng góp của các thành viên;
- Phân công, giao việc đến từng thành viên, có yêu cầu, kết quả, thời gian.
- Xây dựng, thực hiện giám sát kế hoạch hoạt động năm 2022 đã thông qua.

- Giám sát tuân thủ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT/BĐH: kết quả kinh doanh, tài chính, tổ chức mô hình, pháp lý đầu tư, đảm bảo mọi hoạt động phải thực hiện tuân thủ và thượng tôn pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất trước và sau kiểm toán quý/6 tháng/năm; nhằm đánh giá bức tranh kinh doanh, tài chính thông qua các chỉ số hoạt động, hiệu quả và tài chính.

- Giám sát việc ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tổng Công ty theo cấp thẩm quyền.

- Giám sát 06 chuyên đề: (1) Công tác quản lý tài chính; (2) Hồ sơ pháp lý mua sắm lựa chọn nhà cung cấp; (3) Công tác quản lý tài sản, vật tư, hàng hóa, kho và công dụng cụ; (4) Công tác tổ chức hạch toán tại các đơn vị trực thuộc; (5) quản lý công nợ, hàng tồn kho và quản lý dòng tiền; (6) Công tác triển khai lĩnh vực xây dựng dân dụng B2B và B2C.

- Giám sát việc tuân thủ, chấp hành chính sách Pháp luật của Nhà nước qua đó nhận diện nêu các vấn đề, nêu các kiến nghị trong các cuộc họp của HĐQT/BĐH => kết quả các ý kiến đều được ghi nhận, chỉ đạo thực hiện.

- Công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động đi thực tế để nhận diện vấn đề tại đơn vị: 26 đơn vị.

+ Kiểm tra 11 đơn vị về tình hình kinh doanh, tài chính tại các đơn vị;

+ Đi nhận diện thực tế tại 15 đơn vị theo KH của HĐQT/BĐH – TCT;

=> Mục đích nắm bắt tình hình thực tế, nhận diện tháo gỡ vướng mắc kịp thời.

- Giám sát hoạt động công bố thông tin, các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan và việc khắc phục các kết luận thanh kiểm tra => chưa phát hiện các trường hợp nào vi phạm quy định.

- Nâng cao năng lực giám sát, thông qua các khóa học của BKS và HĐQT: chuyên sâu quản trị, quản lý; thẩm định báo cáo tài chính và đầu tư dự án; quản trị công ty đại chúng do UBCK nhà nước đào tạo (02 đồng chí) và Thành viên HĐQT công ty (VIOD) (04 đồng chí).

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên trong Ban kiểm soát

Cơ sở đánh giá: Kế hoạch và phân công nhiệm vụ, đánh giá như sau:

a) Đồng chí: Ngô Quang Tuệ - Trưởng Ban kiểm soát:

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị Trưởng ban năm 2022;

+ Báo cáo định kỳ, báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo quy định.

+ Công tác giám sát đảm bảo chiều sâu, bám sát kế hoạch đã thông qua;

+ Giám sát tuân thủ Nghị quyết, chiến lược, Kế hoạch của HĐQT/BĐH;

+ Thẩm định báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán độc lập;

+ Đưa ra các kiến nghị, giải pháp tại các cuộc họp của HĐQT/BĐH;

+ Đề xuất kiện toàn mô hình hạch toán kế toán tại TCT và đơn vị; công tác quản trị, quản lý và kiểm soát chi phí, dòng tiền đầu tư, kinh doanh.

+ Tổ chức họp, đánh giá kết quả giải pháp thực hiện chuyên đề hàng quý;

+ Nâng cao trình độ chuyên môn qua khóa học: *Quản trị Công ty đại chúng (do UBCKNN cấp, đào tạo) và Thành viên hội đồng quản trị (VIOD).*

b) Đồng chí: Phạm Hồng Quân – Thành viên Ban kiểm soát

+ Giám sát việc tuân thủ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT/BĐH.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và hợp nhất như: cơ sở dữ liệu, cơ sở pháp lý lập báo cáo; đánh giá sức khỏe, bức tranh tài chính; hệ thống quản trị rủi ro....nhận diện cảnh báo, đề xuất giám sát chuyên đề.

+ Giám sát tuân thủ quy định của Pháp luật và Tổng Công ty; giám sát các chuyên đề: dự án đầu tư hạ tầng cho thuê; công tác quản lý công nợ; giám sát thực hiện theo Ủy quyền thuộc thẩm quyền.

+ Đề xuất các giải pháp trong hoạt động quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ và tham gia các cuộc kiểm tra theo kế hoạch.

c) Đồng chí: Mai Thị Anh – Thành viên ban kiểm soát

+ Giám sát chi tiết việc thực hiện các nội dung nghị quyết của HĐQT.

+ Giám sát tình hình tài chính: đánh giá công tác quản lý công nợ phải thu, phải trả; công nợ vật tư, hàng hóa hàng tồn kho toàn Tổng Công ty.

+ Giám sát việc ban hành các quy chế theo phân cấp thẩm quyền.

+ Kiểm tra việc thực hiện và tuân thủ các Quy trình, Quy chế đã ban hành và có hiệu lực trong Tổng Công ty.

+ Phối hợp kiểm tra, giám sát, đi nhận diện thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

+ Đề xuất xây dựng luồng ký Đối chiếu công nợ điện tử.

* **Đánh giá kết quả chung:** hoạt động giám sát thể hiện được tính chuyên nghiệp; các chuyên đề giám sát chuyên sâu, nhận diện được các vấn đề chính xác, kiến nghị kịp thời; các ý kiến đề xuất có tính hệ thống mang lại giá trị cao giúp cho HĐQT/BĐH ra quyết định kịp thời, ngăn ngừa rủi ro;

=> Các thành viên BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo tính độc lập, tuân thủ Quy chế hoạt động, hiện chưa có thành viên nào vi phạm quy chế.

3. Hạn chế: chưa phân tích sâu mô hình tổ chức, công tác đầu tư quản lý tài sản, chi phí khoán,...

4. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Chi trả, nhận thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện đúng định mức đã được ĐHCĐ thông qua năm 2022: 2,23 tỷ đồng.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty

- Năm 2022 là năm liên tiếp Tổng Công ty gặt hái nhiều thành công, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động và các chỉ tiêu tài chính, luôn đảm bảo tốc độ tăng trưởng hai con số bền vững và bảo toàn vốn, thông qua số liệu báo cáo hợp nhất cụ thể:

+ Tổng doanh thu tăng 9.5%/kế hoạch, tăng 26%/năm 2022; lợi nhuận sau thuế tăng 7.4%/kế hoạch và tăng 18.4%/ năm 2022;

+ Vốn hóa của Tổng Công ty giảm từ 8.000 tỷ đồng xuống 5.765 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 28,2% thấp hơn mức giảm Vnindex 29,4%;

+ Dòng tiền ròng tăng 119 tỷ đồng ~ 22,4%/năm 2021, thu nhập bình quân/người đạt 26 triệu đồng/người/tháng đạt 101% kế hoạch và tăng 0,8%/năm 2021.

- Duy trì mức tăng trưởng tốt các ngành nghề lõi, đặc biệt các ngành nghề mới, có tốc độ tăng trưởng doanh thu cao, đồng thời đảm bảo các mục tiêu chuyển dịch chiến lược: Sở hữu 4.286 trạm BTS cho thuê; có 1,87 triệu m2

DAS; 16,87 MW năng lượng mặt trời; 24,4 km truyền dẫn ngầm; 2.682 km truyền dẫn treo. Về quản trị và công nghệ: chuyển đổi số xuyên suốt đạt 3.3/5.0 điểm, quản trị rủi ro đạt 2,6/5 điểm. Kết quả kinh doanh theo khối: lĩnh vực xây dựng doanh thu đạt 2.393 tỷ đồng năm 2022 chiếm trên 25% tổng doanh thu, tăng 27%/năm 2021 (*trong đó lĩnh vực xây lắp ngoài Tập đoàn đạt 2.007 tỷ đồng, tăng 145%/năm 2021*); Doanh thu đầu tư hạ tầng đạt 308 tỷ đồng, tăng 53% so với năm 2021 ~ tăng 106,7 tỷ đồng; Doanh thu giải pháp tích hợp đạt 1.144,1 tỷ đồng tăng 27%/năm 2021; Doanh thu khối dịch vụ kỹ thuật năm 2022 đạt 314 tỷ đồng sau hơn 1 năm triển khai dịch vụ, tăng 196%/năm 2021.

- Công tác điều hành: Tổng giám đốc Ủy quyền theo cấp quản lý, phân công nhiệm vụ chi tiết theo lĩnh vực chủ trì, phụ trách các đầu mối khối cơ quan và đơn vị Chi nhánh kỹ thuật Tỉnh/tp.

- Khối quản lý tập trung vào xây dựng: “con người”, “quy trình”, “công nghệ”, “quản trị”.

- Chiến lược giai đoạn (2021-2025), xây dựng Tầm nhìn – Sứ mệnh - mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn: với tầm nhìn trở thành nhà đầu tư, vận hành, cung cấp công trình thông minh, hiệu quả cao nhất; sứ mệnh thúc đẩy cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến doanh nghiệp và hộ gia đình; mục tiêu trở thành nhà đầu tư và cho thuê hạ tầng lớn hàng đầu trong nước, mở rộng cung cấp dịch vụ xây dựng, vận hành khai thác ngoài Tập đoàn và nước ngoài, phát triển giải pháp năng lượng sạch, cơ điện thông minh.

- Công tác điều hành và quản trị rủi ro: nâng cao công tác quản trị rủi ro thông qua 03 tuyến phòng vệ; Đưa phần mềm IOC phần mềm giám sát tiến độ công trình tập trung; Bi/IOC Báo cáo kinh doanh giám sát dữ liệu tập trung; ... hệ thống cải tiến quy trình **Lean six sigma**; hệ thống **ISO 31000** về quản trị rủi ro và hệ thống **BI&DW** phân tích điều hành.

2. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị/Ban điều hành

a. Hoạt động của HĐQT như sau

- **Công tác tổ chức bộ máy hoạt động theo mô hình chuẩn:**

+ Kiện toàn bộ máy hoạt động 05/05 thành viên Hội đồng quản trị, trong đó: (01 đồng chí Chủ tịch chuyên trách và 01 thành viên HĐQT độc lập).

+ Thành lập Phòng kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật.

- **Công tác tổ chức các cuộc họp thuộc thẩm quyền:**

+ Họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 tỷ lệ cổ đông tham dự tán thành ~ 99%;

+ Họp HĐQT bình quân 01 cuộc/quý, đầy đủ thành phần tham dự, các nội dung chủ yếu: *Chiến lược, kế hoạch SXKD, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư, tháo gỡ vướng mắc.*

- **Công tác triển khai và pháp lý hoạt động:**

+ Niêm yết thành công 93 triệu cổ phiếu mã “CTR” từ Upcom sang Hose đã được SGD CK Hồ Chí Minh.

+ Phát hành cổ phiếu, chi trả tiền cổ tức cho Cổ đông.

+ Đi thực tế kiểm tra, nhận diện tại 15 đơn vị nhằm nắm bắt tình hình, tháo gỡ vướng mắc, điều chỉnh kịp thời.

+ Ban hành quy chế, văn bản thuộc phân cấp thẩm quyền: Tổng số văn bản đã phát hành: **86** Nghị quyết và Quyết định thuộc thẩm quyền; **10** phiên họp và xin ý kiến bằng văn bản;

+ Đảm bảo đăng ký kinh doanh, đổi tên Chi nhánh Kỹ thuật Tỉnh/Tp thành Chi nhánh Công trình Viettel đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động.

+ Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT/TVHĐQT/KTNB và Điều lệ.

+ Triển khai tuân thủ Nghị quyết, Điều lệ, Quy chế, đảm nhiệm tốt vai trò với tư cách là người đại diện vốn, luôn đảm bảo tốt lợi ích của Tổng Công ty và cổ đông.

- Nâng cao hoạt động quản trị công ty đại chúng

+ Tổng Công ty có **04** đồng chí đạt Chứng chỉ Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD); trong đó: (có 03 đồng chí trong HĐQT và 01 TV BKS).

+ Nâng cao hoạt động quản trị rủi ro thông qua bộ máy, khung quản trị.

b. Hoạt động của Ban điều hành

- Hoạt động điều hành, tuân thủ Nghị quyết và thực thi chiến lược:

+ Năm 2022, vẫn là năm kinh tế, chính trị thế giới bất ổn, dịch bệnh, lạm phát. Trước tình hình đó, với tinh thần đoàn kết, chủ động, BDH TCT đã thực hiện hoàn thành xuất sắc vượt chỉ tiêu kế hoạch: doanh thu, lợi nhuận, dòng tiền và các chỉ số tài chính.

+ Với kết quả đạt được TCT đã đạt được những thành tích ấn tượng năm 2022, ghi dấu trên thị trường chứng khoán. Đạt nhiều thành tích danh giá do các tổ chức đánh giá: *đứng thứ 65 trong Fast 500, xếp 192 trong VNR500, giải thưởng vàng IT World Award và đặc biệt nằm trong top 50 doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận xuất sắc nhất năm 2022; đặc biệt gia nhập câu lạc bộ 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán (tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh).*

+ Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh sát thực tế, lắng nghe ý kiến đề xuất tìm nguyên nhân gốc vấn đề tồn tại, đưa ra giải pháp mang tính hiệu quả nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ và thượng tôn pháp luật.

+ Xây dựng phương châm hành động cụ thể cho từng năm, từng giai đoạn của sự phát triển.

+ Nỗ lực, đột phá trong điều hành, mở rộng lĩnh vực hợp tác kết quả đã mang về những hợp đồng xây dựng giá trị hàng trăm tỷ đồng.

+ Ban hành các quy trình, quy định, KPI đưa vào hệ thống kiểm soát, đánh giá chất lượng, nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả.

- Hoạt động quản lý

+ Nâng cao năng lực quản lý cho các cấp quản lý thông qua các khóa học chuyên sâu: Quản trị rủi ro, quản trị tài chính, chuỗi cung ứng... xây dựng khối quản lý theo hướng “con người – quy trình – công nghệ - quản trị”.

+ Ứng dụng số hóa vào các lĩnh vực quản lý thông qua hoạt động chuyển đổi số, mục tiêu nâng cao năng suất lao động, giảm thời gian, tăng hiệu quả, nhằm đáp ứng với chiến lược phát triển. Kết quả, năm 2022 TCT trưởng thành số đạt 3,3/5 điểm theo tiêu chuẩn TM forum.

- Công tác tổ chức mô hình

+ Tổ chức xây dựng, triển khai mô hình xuyên suốt từ Tổng Công ty đến cấp cụm/huyện đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh.

+ Tổ chức kinh doanh theo hệ sinh thái khép kín "*Tư vấn-Thiết kế-Xây dựng-Cung cấp thiết bị-Vận hành-Tối ưu*" đã cho thấy mang lại hiệu quả, có tính chuyên nghiệp cao.

+ Ứng dụng chuẩn mô hình chuỗi cung ứng quy hoạch đầy đủ hệ sinh thái như nhà cung cấp, đối tác có uy tín, chất lượng và quy mô lớn.

+ Mở rộng nâng cao trải nghiệm của khách hàng theo mô hình chuẩn Omni Channel và supper App cho mọi dịch vụ của Tổng Công ty.

+ Mở rộng mô hình kinh doanh lĩnh vực M&E đang mang doanh thu trên 400 tỷ đồng tăng 126%/năm 2021.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và quy tắc ứng xử.

c. Giám sát hoạt động công bố thông tin

Thực hiện nghiêm túc hoạt động công bố thông tin năm 2022 theo Điều 10, 11, 12 và 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 quy định về công bố thông tin định kỳ của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán. Tổng số thông tin đã công bố trong năm là **28** bản tin;

3. Báo cáo kiểm soát giao dịch giữa Tổng Công ty với các bên liên quan

Căn cứ vào Điều 290 khoản 4 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về việc giám sát các báo cáo giao dịch giữa Tổng Công ty với các bên liên quan.

- Trong năm 2022 không phát sinh các giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của các thành viên đó.

- Trong năm 2022, có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan là giao dịch giữa Tổng Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel và các đơn vị trực thuộc Tập đoàn. Nội dung Hợp đồng chủ yếu liên quan đến cung cấp dịch vụ, hàng hóa thông thường như: dịch vụ vận hành mạng viễn thông, cung cấp vật tư viễn thông, thi công công trình... đã báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin đúng quy định. Các giao dịch này đã mang lại doanh thu, dòng tiền ổn định và lợi nhuận tốt cho Tổng Công ty Công trình Viettel trong năm 2022.

4. Kết quả giám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết.

- Vốn điều lệ năm 2022 tăng từ 929.238.730.000 đ ~ 92.923.873 cổ phiếu, lên 1.143.858.790.000 đ ~ 114.385.879 cổ phiếu; tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 trong năm 2022 với tỷ lệ **33,1%**, như sau:

+ Cổ tức bằng cổ phiếu: 21.462.006 cổ phiếu ~ 23,1% tăng lên 114.385.879 cổ phiếu (MG 10.000đ/cổ phiếu).

+ Trả bằng tiền của năm 2022 giá trị 10% trong năm 2022 ~ 92,9 tỷ đồng.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết.

5. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh 2022

5.1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

a. Về việc thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2022 được lập trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán phù hợp, áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, tuân thủ pháp luật và các quy định của Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC “là đơn vị nằm trong danh sách được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2022”, báo cáo được chấp nhận toàn phần và có ý kiến phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

b. Về kiểm toán báo cáo tài chính

Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến trong báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Kết quả phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

5.2. Tình hình kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2022

5.2.1 Kết quả thực hiện theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ

a) Số liệu theo báo cáo hợp nhất

ĐVT: Tỷ đồng./.

TT	NỘI DUNG	TH 2022	KH 2022	TH 2021	CL TH 2022-KH 2022		CL TH 2022-TH 2021	
					+/-	%	+/-	%
I	Chỉ tiêu tài chính							
1	Tổng doanh thu	9 398	8 586	7 461	812	9.5%	1 937	26.0%
2	Chi phí	8 843	8 087	6 990	756	9.3%	1 854	26.5%
2	Lợi nhuận trước thuế	555	499	471.6	56	11.2%	83	17.7%
3	Lợi nhuận sau thuế	443	414	375.3	29	7.0%	68	18.0%
II	Chỉ tiêu hiệu quả							
1	ROA	8.9%	9.0%	9.6%	-0.2%	-2.1%	-0.7%	-7.5%
2	ROE	30.2%	28.4%	31.6%	1.7%	6.1%	-1.5%	-4.6%

- Tổng Công ty thực hiện hoàn thành vượt các chỉ tiêu kết quả kinh doanh so với kế hoạch và cùng kỳ, như sau:

+ Doanh thu đạt 9.398 tỷ đồng, vượt 812 tỷ đồng ~ 9,5% so với nghị quyết và tăng 1.937 tỷ đồng ~ tăng 26,0% so với năm 2021.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 555 tỷ đồng, vượt 56 tỷ đồng ~ 11,2% so với nghị quyết, tăng 83 tỷ đồng ~ tăng 17,7% so với năm 2021;

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 443 tỷ đồng, vượt 29 tỷ đồng ~ 7% so với nghị quyết, tăng 68 tỷ đồng ~ tăng 18% so với năm 2021;

+ ROA đạt 8,9% giảm 0,2% ~ -2,1% so với nghị quyết, giảm 0,7% ~ giảm 7,5% so với năm 2021;

+ ROE đạt 30,2% vượt 1,7% ~ 6,1% so với nghị quyết, giảm 1,5% ~ giảm 4,6% so với năm 2021.

- Tổng Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, ROE do ĐHĐCĐ năm 2022 giao. Đồng thời, duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ của các năm trước, tốc độ

tăng lợi nhuận sau thuế tăng nhanh hơn mức pha loãng cổ phiếu do đó EPS tiếp tục tăng năm thứ 6 liên tiếp.

b) Số liệu theo báo cáo Công ty Mẹ

DVT: Tỷ đồng./.

TT	NỘI DUNG	TH 2022	KH 2022	TH 2021	CL TH 2022-KH 2022		CL TH 2022-TH 2021	
					+/-	%	+/-	%
I Chỉ tiêu tài chính								
1	Tổng doanh thu	8 238	7 607	6 669	631	8.3%	1 569	23.5%
2	Chi phí	7 708	7 109	6 217	599	8.4%	1 491	24.0%
2	Lợi nhuận trước thuế	530	498	452	32	6.4%	78	17.3%
3	Lợi nhuận sau thuế	427	399	365	28	6.9%	62	17.1%
II Chỉ tiêu hiệu quả								
1	ROA	9.1%	9.9%	10.0%	-0.8%	-7.6%	-0.9%	-8.6%
2	ROE	29.8%	29.5%	31.2%	0.4%	1.2%	-1.4%	-4.5%

- Các chỉ tiêu so với kế hoạch và cùng kỳ tại Công ty Mẹ:

+ Doanh thu đạt 8.238 tỷ đồng, vượt 631 tỷ đồng ~ 8,3% so với Nghị quyết và tăng 1.569 tỷ đồng ~ tăng 23,5% so với năm 2021.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 530 tỷ đồng, vượt 32 tỷ ~ 6,4% so với Nghị quyết, tăng 78 tỷ đồng ~ tăng 17,3% so với năm 2021;

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 427 tỷ đồng, vượt 28 tỷ đồng ~ 6,9% so với Nghị quyết, tăng 62 tỷ đồng ~ tăng 17,1% so với năm 2021;

+ ROA đạt 9,1% giảm 0,8% ~ -7,6% so với Nghị quyết, giảm 0,9% ~ giảm 8,6% so với năm 2021;

+ ROE đạt 29,8% vượt 0,4% ~ 1,2% so với Nghị quyết, giảm 1,4% ~ giảm 4,5% so với năm 2021.

- Chỉ tiêu của Công ty Mẹ vượt 4/5 chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao. Tiếp tục, duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ của các năm trước, đóng góp 87,7% doanh thu và đóng góp đến những 96,4% lợi nhuận trong toàn Tổng Công ty.

5.2.2. Tình hình tài chính của TCT tại thời điểm 31/12/2022

Số liệu các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể sau:

DVT: Tỷ đồng./.

TT	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2022	KH 2022	CL TH 2022-TH 2021	
					+/-	%
I Chỉ tiêu tài chính						
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1 625	1 312	313	23.9%
2	Tổng tài sản	Tỷ đồng	6 041	3 963	2 078	52.4%
II Khả năng thanh toán						
1	Tỷ lệ thanh toán hiện hành	Lần	1.21	1.21	(0.00)	-0.2%
2	Tỷ lệ thanh toán nhanh	Lần	0.99	0.98	0.01	0.6%
III Khả năng sinh lời						
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	7.9%	8.4%	-0.5%	-6.2%
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	%	5.9%	6.3%	-0.4%	-6.5%
IV Hiệu suất hoạt động						
1	Chu kỳ kinh doanh	Ngày	108.6	117.6	(9.0)	-7.7%
2	Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản	Lần	1.55	1.88	(0.3)	-17.4%

- Chỉ tiêu tài chính: Vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của Tổng Công ty năm 2022 được bảo toàn và tăng trưởng tốt đến từ cải thiện trong hoạt động quản trị:

- + Vốn chủ sở hữu đạt: 1.625 tỷ đồng, tăng mạnh 23,9% so với năm 2021,
- + Tổng tài sản năm đạt: 6.041 tỷ đồng ~ tăng 52,4% so với năm 2021,
- + Chu kỳ kinh doanh: 108,6 ngày rút ngắn được 9 ngày ~ giảm 7,7% số ngày so với năm 2021,
- + Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản là: 1,55 lần giảm 0,3 lần ~ giảm 17,4% so với năm 2021.

+ Khả năng thanh toán duy trì tương đương năm 2021.

Điểm sáng hoạt động của Tổng Công ty năm 2022 là VCSH duy trì tốc độ tăng nhanh hơn tốc độ pha loãng cổ phiếu, rút ngắn được chu kỳ kinh doanh và duy trì được khả năng thanh toán công nợ ở mức lành mạnh trong điều kiện tổng tài sản tăng mạnh đột biến và thị trường tài chính phát sinh nhiều diễn biến xấu.

- Khả năng sinh lời: đảm bảo tăng trưởng, ổn định, xu hướng phát triển tốt:

+ Tỷ suất lợi nhuận gộp suy giảm: 6,2% so với năm 2021 từ 8,4% năm 2021 xuống 7,9% năm 2022,

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu suy giảm: 6,5% so với năm 2021 giảm từ 6,3% năm 2021 xuống 5,9% năm 2022.

6. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT/BĐH và ĐHĐCĐ

- Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2022-2023, Tổng Công ty đảm bảo nguồn cung cấp thông tin; công tác phối hợp giữa HĐQT/BĐH vẫn đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và của cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế hoạt động.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ quy định theo Điều lệ của Tổng Công ty và quy định của Pháp luật.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2023

I. Mục tiêu và phương châm hoạt động

- Giám sát mọi hoạt động kinh doanh, tài chính của Tổng Công ty;
- Giám sát việc tuân thủ, thượng tôn pháp luật trong các lĩnh vực;
- Đánh giá hệ thống Quản trị rủi ro thông qua các tuyến phòng vệ;
- Giám sát chuyên sâu theo chuyên đề, tìm nguyên nhân, cảnh báo kịp thời.

II. Kế hoạch hoạt động

- 1) Giám sát theo kế hoạch đã thông qua ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.
- 2) Giám sát thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ với HĐQT/BĐH.
- 3) Thẩm định báo cáo tài chính quý/bán niên/năm, trước và sau kiểm toán.
- 4) Giám sát chuyên đề: *Pháp lý hoạt động của Tổng công ty; Xây dựng dân dụng, công tác tài chính; đầu tư, mua sắm.*
- 5) Giám sát các nội dung, kiến nghị của kiểm toán độc lập trong báo cáo tài chính.
- 6) Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định.
- 7) Kiểm tra các đề xuất từ phía các cổ đông tới Ban kiểm soát (nếu có).
- 8) Giám sát khắc phục các kết luận thanh kiểm tra và các công việc khác.

PHẦN C: KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Để công tác điều hành hoạt động có hiệu quả cao, Ban kiểm soát có một số kiến nghị đối với HĐQT/BĐH như sau:

Thứ nhất: Tổng Công ty tăng cường rà soát kiểm tra hồ sơ pháp lý hoạt động kinh doanh trong nước và thị trường, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực phải tuân thủ nghiêm và thượng tôn Pháp luật.

Thứ hai: Tổ chức mô hình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc. Mục đích: nâng cao vai trò, năng lực cạnh tranh tại các tỉnh/tp; các đơn vị tự kiểm soát được hiệu quả kinh doanh; minh bạch công tác quản lý, quản trị; giảm tải cho Phòng tài chính công ty, nâng cao vai trò giám sát, quản trị tài chính.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn HĐQT/BĐH Tổng Công ty đã tạo điều kiện tốt để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Kính trình./.


 Ngô Quang Lưu

Số: 08/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Yêu cầu đối với đơn vị kiểm toán

- Là đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023.

- Là đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm kiểm toán lĩnh vực kinh doanh của Công ty, có uy tín về chất lượng dịch vụ và đảm bảo thời gian kiểm toán, phí kiểm toán.

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Dựa theo tiêu chí trên, Ban kiểm soát đề xuất các công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Kính đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một Công ty Kiểm toán trong danh sách các công ty nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty Kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán hoặc soát xét Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng) và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.



NGÔ QUANG TUỆ

Số: 09/TTTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 với những chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
I	Báo cáo tài chính riêng			
1	Tổng tài sản	5.649.953	3.688.047	
2	Nợ phải trả	4.078.931	2.394.175	
	- Trong đó Nợ vay	1.465.516	180.120	
3	Vốn chủ sở hữu	1.571.023	1.293.872	
4	Tổng Doanh thu	8.238.209	6.669.157	
5	Tổng Chi phí	7.708.126	6.217.343	
6	Lợi nhuận trước thuế	530.082	451.814	
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	426.966	364.612	
II	Báo cáo tài chính hợp nhất			
1	Tổng tài sản	6.040.965	3.963.440	
2	Nợ phải trả	4.416.133	2.651.724	
	- Trong đó Nợ vay	1.465.516	180.120	
3	Vốn chủ sở hữu	1.624.832	1.311.716	
4	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	51	22	
5	Tổng Doanh thu	9.398.189	7.461.190	
6	Tổng Chi phí	8.843.308	6.989.617	
7	Lợi nhuận trước thuế	554.882	471.573	
8	Thuế TNDN	111.957	96.300	
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	442.925	375.273	

(Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo công ty mẹ (Báo cáo riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán chi tiết đính kèm)

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH
VIETTEL
Đ. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI
ĐỖ MẠNH HÙNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Căn cứ thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội thông qua 02 nội dung như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (Triệu đồng)	Tỷ trọng	
			%/VDL	%/LNST
1	Vốn điều lệ đầu kỳ:	1.143.859		
2	Tổng LNST dùng để phân phối:	427.179	37,3%	
-	LNST thực hiện trong kỳ	426.966		
-	LNST chưa phân phối kỳ trước	213		
-	Quỹ ĐTPT tại Công ty mẹ	0		
3	Đề xuất cơ cấu phân phối lợi nhuận:	427.179		
3.1	Trích quỹ ĐTPT	0		
3.2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	64.258	5,6%	15,0%
3.3	Trích thưởng BDH, HĐQT, BKS	2.500	0,2%	0,6%
	Trong đó:			
	Thưởng Người quản lý công ty:	2.350		
	Thưởng Ban kiểm soát:	150		
3.4	Trả cổ tức :	360.421	31,51%	
*	Trả cổ tức bằng tiền mặt	114.386	10,00%	
*	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	246.035	21,51%	
4	LNST còn lại chưa phân phối:	0		
5	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn:	1.389.894		

Đề xuất:

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS xem xét, quyết định mức thưởng, hình thức thưởng và phương án thưởng cụ thể cho các cá nhân cho mục 3.3 nêu trên.

- Đối với việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: Giao Tổng Giám đốc Tổng Công ty phân bổ tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi trên cơ sở nhu cầu chi thực tế và quy định pháp luật và nội bộ của Tổng Công ty.

II. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

1. Phương án phát hành

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông với phương án như sau:

- Tên cổ phiếu: Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phần hiện có: 114.385.879 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 24.603.497 cổ phiếu (Tương đương 21,51% tổng số cổ phần hiện có)
- Tỷ lệ thực hiện: 10.000:2.151 (mỗi cổ đông sở hữu 10.000 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được thưởng thêm 2.151 cổ phần mới)
- Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền.
- Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp, căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động của Tổng Công ty, đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Phương thức thực hiện: Cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận số lượng cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ thực hiện.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) sẽ bị hủy bỏ và ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối và để lại năm sau.
- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2023 (sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án).

2. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định các vấn đề sau và giao cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty tiến hành:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và quyết định việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội; Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phiếu phát hành thành công.

- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ MẠNH HÙNG

Số: 11/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại
của nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.
Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;
Căn cứ đơn từ nhiệm ngày 13/03/2023 của Bà Nghiêm Phương Nhi –
Thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025. Với nội dung chi tiết như sau:

1. Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Bà Nghiêm Phương Nhi.

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025: Số lượng 01 người.

3. Thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 theo đề cử/ứng cử của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định.

(Chi tiết theo thông báo được công bố trên website của Tổng Công ty)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



ĐỖ MẠNH HÙNG

THÔNG BÁO

Về việc nhận được Hồ sơ đề cử ứng viên cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Quý Cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Thông báo về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 27/03/2023.

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel đã nhận được Hồ sơ đề cử ứng viên của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (sở hữu 65,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty) cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị.

Ứng cử viên theo đề cử của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội đáp ứng đủ điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel theo quy định.

Danh sách ứng cử viên để bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

1. Bà Vũ Thị Mai

(Sơ yếu lý lịch đính kèm Thông báo này)

Trân trọng./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Ứng viên tham gia bầu cử thành viên Hội đồng quản trị



1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên: VŨ THỊ MAI
- Ngày sinh: 03/6/1980
- Nơi sinh: Tự Lập, Mê Linh, Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam.

2. Trình độ học vấn, chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Bằng cấp
1998-2002	Đại học Thương mại, Quản trị kinh doanh	Đại học
2006-2008	Đại học Kinh tế Quốc dân, Quản trị kinh doanh	Thạc sỹ
2011-2012	Đại học Central Queensland (Úc), Quản trị nhân lực	Thạc sỹ

3. Quá trình công tác:

Thời gian	Tên tổ chức	Chức vụ
2/2019 – nay	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội	Trưởng Ban Tổ chức nhân lực Tập đoàn
6/2018-01/2019	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội	Phụ trách ban, Ban Tổ chức nhân lực Tập đoàn
9/2017-5/2018	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội	Phó Trưởng ban, Ban Tổ chức nhân lực Tập đoàn
11/2014 - 8/2017	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội	Phụ trách bộ phận Tiền lương, Ban Tổ chức nhân lực Tập đoàn
11/2013-10/2014	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội	Chuyên viên Đào tạo, Ban Tổ chức nhân lực Tập đoàn
6/2013-10/2013	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội	Phó Giám đốc, Học viện Viettel
9/2003-5/2013	Học viện Tài chính	Giảng viên Học viện Tài chính. Đồng thời trưởng phòng hợp tác Quốc tế BIDV

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có):

+ Khen thưởng: CSTĐ (2015, 2017, 2018, 2020, 2021); LĐTT (2016, 2019, 2022).

+ Kỷ luật: Không.

4. Các vị trí đang nắm giữ trong các tổ chức khác: Hiện tôi không tham gia các vị trí HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Cán bộ quản lý tại các tổ chức khác.

5. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có):

STT	Tên tổ chức	Giấy ĐKKD	Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ	Ghi chú
1	Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel		1.924 cổ phần	

6. Kê khai mối quan hệ với Công ty:

STT	Mối quan hệ với Tổng Công ty CP Công trình Viettel	Có	Không	Chi tiết mối quan hệ (Mô tả chi tiết về mối quan hệ lợi ích nếu đánh dấu vào cột có và gửi kèm các tài liệu liên quan)
1.	Mối quan hệ nhân viên		x	
2.	Mối quan hệ kiểm toán, tư vấn		x	
3.	Mối quan hệ sở hữu (cổ đông)		x	
4.	Mối quan hệ kinh tế		x	
4.1.	<i>Quan hệ người bán (Nhà cung cấp)</i>		x	
4.2.	<i>Quan hệ người mua (Khách hàng)</i>		x	
4.3.	<i>Quan hệ đối tác</i>		x	
5.	Mối quan hệ khác		x	

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2023

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trung tá Vũ Thị Mai